

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22/01/2024

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.
2. Ông Trần Tiến D.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1995.

HKTT: Phố 19/5, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn An D**, sinh năm 1995.

HKTT: Phố 19/5, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H vắng mặt, anh D vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2023, bản tự khai ngày 30/10/2023 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh D tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do vợ chồng không cùng quan điểm trong cách sống, không hợp nhau nên có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau, anh D có mối quan hệ bên ngoài nên vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau, vợ chồng ít nói chuyện, chia sẻ với nhau, anh D đi làm thỉnh thoảng mới về nhà, khi về nhà thì vợ chồng cũng không nói chuyện gì, cuộc sống luôn trong tình trạng căng thẳng vợ chồng không có cách nào để hàn gắn tình cảm, anh D cũng không muốn níu kéo tình cảm. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì bố mẹ anh D có biết, có khuyên bảo, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Chính vì cuộc sống gia đình căng thẳng nên vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau, khi làm đơn ly hôn chị cũng có gọi điện thoại cho anh D nhưng anh không về. Nay chị H xác định tình cảm với anh D không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/01/2021, hiện nay con chung đang ở với chị H và bố mẹ anh D tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn. Ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị H đang làm kế toán tại Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Quang Trung ở thị trấn Thanh Sơn có thu nhập hơn 10.000.000đ/01 tháng, hiện tại chị và con ở chung với bố mẹ đẻ anh D có nhà ở kiên cố, rộng rãi đảm bảo cho việc nuôi con chung. Chị H cũng đã thuê nhà, sau này giải quyết việc ly hôn xong chị H và con sẽ dọn ra ở riêng, độc lập về kinh tế, cuộc sống, không ở chung với bố mẹ anh D nữa.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Về công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị H trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Phía bị đơn: Anh Nguyễn An D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh D, lấy lời khai của bố đẻ anh D. Theo biên bản xác nhận thông tin cư trú ngày 21/6/2023 của Công an thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn xác định

chị H và anh D đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phố 19/5, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Qua xác minh xác định: Năm 2019 anh D kết hôn với chị H, hai bên có được tự do tìm hiểu tự nguyện, làm thủ tục cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh D, chị H đã về chung sống cùng với bố mẹ anh D. Theo gia đình thì vợ chồng anh D và chị H không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên hiện nay vợ chồng không ở cùng với nhau, chị H và con thì ở chung với bố mẹ anh D, anh D đi làm công nhân ở Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thỉnh thoảng mới về nhà, nhưng khi về nhà vợ chồng không ở chung, không nói chuyện gì với nhau, ai có việc người đấy làm, chủ yếu anh D về thăm con. Bố mẹ đẻ anh D cũng đã bảo ban, khuyên giải rất nhiều lần để anh D về nhà nói chuyện, xin lỗi chị H nhưng anh D vẫn không về gặp chị H vì vậy vợ chồng vẫn không thể chung sống cùng với nhau. Về con chung: Bố mẹ anh D xác định vợ chồng anh D, chị H có với nhau một người con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/01/2021, hiện nay con chung đang ở với chị H và gia đình ông bà tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn. Chị H đi làm giờ hành chính tại Công ty vật liệu xây dựng Quang Trung, chị là người đưa đón cháu đi học mầm non, nếu chị H bận thì ông bà là người đưa đón đi học, chăm sóc, chơi với cháu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh D, bố mẹ đẻ anh D nhận thay tuy nhiên anh D vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 17/01/2024. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn An D. Về con chung: Giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/01/2021 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03/10/2023 chị Lê Thị H nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn An D, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Lê Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 17/01/2024, anh Nguyễn An D được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh D là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019 chị Lê Thị H và anh Nguyễn An D xây dựng gia đình với nhau và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ đẻ anh D tại thị trấn Thanh Sơn, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến thời gian gần đây vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng vào tình cảm dành cho nhau, anh D có mối quan hệ bên ngoài, không chung thủy với chị H, không lo cho gia đình, từ đó lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, sút mẻ tình cảm, chị H và con vẫn ở chung với bố mẹ đẻ anh D, còn anh D đi làm thỉnh thoảng mới về nhà. Vợ chồng ít khi gặp nhau, nếu có gặp nhau thì cũng không nói chuyện, hỏi han gì nhau, không ăn uống, sinh hoạt cùng nhau, không có giảng buộc gì nhau, chị H đã cố gắng tha thứ, tìm sự gắn kết tình cảm từ phía anh D nhưng anh không quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Anh D không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm trình bày gì về việc ly hôn, tuy nhiên anh D có biết việc chị H làm đơn ly hôn, biết việc Tòa án báo gọi đến làm việc, hòa giải nhưng anh D không hợp tác, gây khó khăn cho chị H. Kết quả thu thập chứng cứ tại khu hành chính phố 19/5, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn và các tài liệu chứng cứ do chị H cung cấp cho Tòa án cũng đều xác định vợ chồng anh D, chị H có mâu thuẫn với nhau, thực tế anh chị đã không còn chung sống với nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau, hôn nhân không đem lại hạnh phúc. Bản thân anh D không đến Tòa án làm việc, tham gia hòa giải, như vậy anh D không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ và cũng không đưa ra biện pháp gì để khắc phục tình trạng vợ chồng anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly

hôn với anh D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh D có một con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/01/2021, hiện cháu đang ở với chị H và bố mẹ đẻ anh D tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn. Ly hôn quan điểm của chị H xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Anh D không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại cháu Q còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cháu vẫn ở với chị H được chị và bố mẹ chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học đầy đủ. Hiện tại chị H đang làm kế toán của Công ty cổ phần xây dựng thương mại Quang Trung tại thị trấn Thanh Sơn, có thu nhập ổn định hàng tháng hơn 10.000.000đ, chị chỉ làm giờ hành chính nên có nhiều thời gian để chăm sóc con. HĐXX thấy rằng cần giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/01/2021 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Lê Thị H xác định vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì. Anh Nguyễn An D không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Nguyễn An D. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn An D.

2. Về con chung: Giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 20/01/2021 cho chị Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi

cháu thành niên. Anh Nguyễn An D không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn An D không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0007231 ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Duyên Hòa